**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC - VỆ SINH DINH DƯỠNG**

**CHỦ ĐỀ: " THẾ GIỚI THỰC VẬT VÀ TẾT CỔ TRUYỀN”**

Thực hiện trong 3 tuần ( Từ tuần 17 đến tuần 19):

Thời gian từ ngày 06/01/2025 đến ngày 24/01/2025

**Người thực hiện:** Trương Thị Lam

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| **1. Nuôi dưỡng:**  **\* Ăn uống:**  ……………………………  **\* Tổ chức giấc ngủ:** | - Biết mời cô, mời bạn trước lúc bắt đầu ăn uống.  - Cầm thìa tay phải, tự xúc cơm ăn gọn gàng, ăn từ tốn, nhai kỹ. Biết giữ vệ sinh trong ăn uống  **-** TrÎ thùc hiÖn tèt hµnh vi văn minh lịch sự trong ăn uống. Trong khi ¨n kh«ng nãi chuyÖn kh«ng kh¹c nhæ, bèc thøc ¨n...  - Nước uống đảm bảo đủ nhiệt độ cho trẻ uống.  - Biết một số thực phẩm nguồn gốc thực vật và ích lợi của chúng đối với đời sống con người.  - Trẻ biết ăn nhiều loại rau, củ, quả khác nhau, biết ăn chín uống sôi, khi ăn biết gọt vỏ, bóc vỏ, bỏ hạt...  - Trẻ biết tên một số món ăn trong ngày tết.  ........................................  - Giáo viên phải nhắc nhở trẻ đi vệ sinh trước khi đi ngủ.  - Giáo dục trẻ biết giờ nào việc nấy, có thói quen đi ngủ đúng giờ quy định.  - Trẻ được ngủ đúng giờ đủ giấc.  - Chỗ ngủ ấm áp, yên tĩnh.  - Trẻ biết làm một số công việc vừa sức trước và sau khi ngủ dạy. | - Tổ chức cho trẻ ăn trưa, ăn phụ, ăn bữa chiều.    - Trong khi ăn trẻ không nói chuyện riêng, không lấy tay bốc thức ăn.  - Cô lấy nước ấm đã đun sôi cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn cho trẻ cung cấp chất dinh dưỡng, tác dụng.  - Tạo không khí thoải mái cho trẻ ăn.  - Cô động viên trẻ ăn hết xuất ăn của trẻ  .................................  - Tổ chức cho trẻ ngủ trưa  - Trẻ đi ngủ đúng giờ  - Cô có mặt trong lúc trẻ ngủ để trực và quan sát, phát hiện và sử lý các tình huống có thể xẩy ra..  - Trẻ ngủ dậy hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức như. Cất gối, xếp chăn, chiếu. |  |
| **2. Vệ sinh:**  **\* Vệ sinh cá nhân cô**  - Tác phong hành, động cử chỉ, nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, quần áo, đầu tóc, sạch sẽ, gọn gàng, móng tay ngắn.    ……………………………  **\* Vệ sinh cá nhân trẻ**  ……………………………  **\* Vệ sinh môi trường nhóm lớp:** | - Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ trẻ theo tưng chủ đề, chủ điểm và thực hiện kế hoạch đầy đủ  - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ có ký hiệu từng trẻ đầu năm học.  ........................................  - Trẻ rửa tay, lau mặt đúng thao tác vệ sinh.  - Trẻ cho cô vệ sinh thân thể mỗi khi đi bẩn.  - Trẻ được súc miệng nước muối sau khi ăn.  ........................................  - Trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân, đi vệ sinh đúng nơi quy định. Giữ gìn vệ sinh môi trường sạch sẽ. | - Vệ sinh cô hàng ngày đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn, quần áo gọn gàng, lịch sự.    .................................  - Tổ chức cho trẻ trước, sau khi ăn và sau khi ngủ dậy.    ..................................... Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi. |  |
| **3. Chăm sóc sức khỏe**  **\* Sức khỏe:**  - Cân đo theo dõi sức khoẻ trẻ qua biểu đồ đối với trẻ suy dinh dưỡng.  - Giữ gìn bảo vệ sức khỏe cho bản thân. Biết một số biểu biện như sốt, ho.  ............................................  **\* Phòng bệnh:** | - Cân đo theo dõi sức khoẻ trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng.  - Đảm bảo sức khỏe tốt cho bản thân trẻ.  - Phát hiện kịp thời bệnh lý của trẻ để phụ huynh chữa trị kịp thời.  ........................................  - Phòng bệnh về đường hô hấp cho trẻ.  - Phòng bệnh cảm cúm, ho, dị ứng khi thời tiết giao mùa  **-** Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm  - Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch.  - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy trẻ có gì khác thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ cẩn thận để xử lý kịp thời | - Phối hợp với phụ huynh chăm sóc sức khỏe cho trẻ.  - Làm tốt công tác tuyên truyền thông qua hệ thống phóng thanh trường và xã  .....................................  - Nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương.  - Tuyên truyền với phụ huynh cách phòng chống dịch bênh. Giáo viên phát hiện kịp thời để báo cáo với nhà trường khi có dịch bệnh xảy ra, tránh lây lan trong nhà trường  - Khi chăm sóc trẻ ốm cô luôn ân cần, dịu dàng, không làm trẻ sợ hãi, tránh để trẻ bị lạnh. |  |
| **4. An toàn cho trẻ**  **\* Thể lực:**  ............................................  **\* Tính mạng:** | - Đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi.  - Tạo cho trẻ cảm giác vui vẻ và thoải mái.  .........................................  - Đảm bản an toàn tính mạng cho trẻ.  - Không để trẻ chơi những vật dụng nguy hiểm. | - Phối hợp với phụ huynh chăm sóc sức khỏe cho trẻ.  .................................  - Trẻ luôn luôn trong tầm kiểm soát của cô.  - Mọi lúc mọi nơi. |  |
| **5. Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng** | - Trẻ được quan tâm hơn về nhiều mặt, được chăm sóc riêng khi ăn, ngủ  - Khi ăn ngủ cô cần lưu tâm đến các trẻ bị suy dinh dưỡng hơn. | - Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ và trao đổi với phụ huynh về cách chăm sóc về dinh dưỡng cho những trẻ bị SDD và trẻ thấp còi. |  |

**Đánh giá sự phát triển của trẻ:**

- **Tình trạng sức khoẻ của trẻ:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

- **Kỹ năng của trẻ:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC - VỆ SINH DINH DƯỠNG**

**CHỦ ĐỀ: " THẾ GIỚI THỰC VẬT VÀ TẾT CỔ TRUYỀN”**

Thực hiện trong 2 tuần ( Từ tuần 20 đến tuần 21):

Thời gian từ ngày 03/02/2025 đến ngày 14/02/2025

**Người thực hiện:** Trương Thị Lam

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| **1. Nuôi dưỡng:**  **\* Ăn uống:**  ……………………………  **\* Tổ chức giấc ngủ:** | - Biết mời cô, mời bạn trước lúc bắt đầu ăn uống.  - Cầm thìa tay phải, tự xúc cơm ăn gọn gàng, ăn từ tốn, nhai kỹ. Biết giữ vệ sinh trong ăn uống  **-** TrÎ thùc hiÖn tèt hµnh vi văn minh lịch sự trong ăn uống. Trong khi ¨n kh«ng nãi chuyÖn kh«ng kh¹c nhæ, bèc thøc ¨n...  - Nước uống đảm bảo đủ nhiệt độ cho trẻ uống.  - Biết một số thực phẩm nguồn gốc thực vật và ích lợi của chúng đối với đời sống con người.  - Trẻ biết ăn nhiều loại rau, củ, quả khác nhau, biết ăn chín uống sôi, khi ăn biết gọt vỏ, bóc vỏ, bỏ hạt...  ........................................  - Giáo viên phải nhắc nhở trẻ đi vệ sinh trước khi đi ngủ.  - Giáo dục trẻ biết giờ nào việc nấy, có thói quen đi ngủ đúng giờ quy định.  - Trẻ được ngủ đúng giờ đủ giấc.  - Chỗ ngủ ấm áp, yên tĩnh.  - Trẻ biết làm một số công việc vừa sức trước và sau khi ngủ dạy. | - Tổ chức cho trẻ ăn trưa, ăn phụ, ăn bữa chiều.    - Trong khi ăn trẻ không nói chuyện riêng, không lấy tay bốc thức ăn.  - Cô lấy nước ấm đã đun sôi cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn cho trẻ cung cấp chất dinh dưỡng, tác dụng.  - Tạo không khí thoải mái cho trẻ ăn.  - Cô động viên trẻ ăn hết xuất ăn của trẻ  .................................  - Tổ chức cho trẻ ngủ trưa  - Trẻ đi ngủ đúng giờ  - Cô có mặt trong lúc trẻ ngủ để trực và quan sát, phát hiện và sử lý các tình huống có thể xẩy ra..  - Trẻ ngủ dậy hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức như. Cất gối, xếp chăn, chiếu. |  |
| **2. Vệ sinh:**  **\* Vệ sinh cá nhân cô**  - Tác phong hành, động cử chỉ, nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, quần áo, đầu tóc, sạch sẽ, gọn gàng, móng tay ngắn.    ……………………………  **\* Vệ sinh cá nhân trẻ**  ……………………………  **\* Vệ sinh môi trường nhóm lớp:** | - Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ trẻ theo tưng chủ đề, chủ điểm và thực hiện kế hoạch đầy đủ  - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ có ký hiệu từng trẻ đầu năm học.  ........................................  - Trẻ rửa tay, lau mặt đúng thao tác vệ sinh.  - Trẻ cho cô vệ sinh thân thể mỗi khi đi bẩn.  - Trẻ được súc miệng nước muối sau khi ăn.  ........................................  - Trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân, đi vệ sinh đúng nơi quy định. Giữ gìn vệ sinh môi trường sạch sẽ. | - Vệ sinh cô hàng ngày đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn, quần áo gọn gàng, lịch sự.    .................................  - Tổ chức cho trẻ trước, sau khi ăn và sau khi ngủ dậy.    ..................................... Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi. |  |
| **3. Chăm sóc sức khỏe**  **\* Sức khỏe:**  - Cân đo theo dõi sức khoẻ trẻ qua biểu đồ đối với trẻ suy dinh dưỡng.  - Giữ gìn bảo vệ sức khỏe cho bản thân. Biết một số biểu biện như sốt, ho.  ............................................  **\* Phòng bệnh:** | - Cân đo theo dõi sức khoẻ trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng.  - Đảm bảo sức khỏe tốt cho bản thân trẻ.  - Phát hiện kịp thời bệnh lý của trẻ để phụ huynh chữa trị kịp thời.  ........................................  - Phòng bệnh về đường hô hấp cho trẻ.  - Phòng bệnh cảm cúm, ho, dị ứng khi thời tiết giao mùa  **-** Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm  - Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch.  - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy trẻ có gì khác thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ cẩn thận để xử lý kịp thời, đặc biệt cần chăm sóc sức khoẻ trẻ sau tết. | - Phối hợp với phụ huynh chăm sóc sức khỏe cho trẻ.  - Làm tốt công tác tuyên truyền thông qua hệ thống phóng thanh trường và xã  .....................................  - Nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương.  - Tuyên truyền với phụ huynh cách phòng chống dịch bênh. Giáo viên phát hiện kịp thời để báo cáo với nhà trường khi có dịch bệnh xảy ra, tránh lây lan trong nhà trường  - Khi chăm sóc trẻ ốm cô luôn ân cần, dịu dàng, không làm trẻ sợ hãi, tránh để trẻ bị lạnh. |  |
| **4. An toàn cho trẻ**  **\* Thể lực:**  ............................................  **\* Tính mạng:** | - Đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi.  - Tạo cho trẻ cảm giác vui vẻ và thoải mái.  .........................................  - Đảm bản an toàn tính mạng cho trẻ.  - Không để trẻ chơi những vật dụng nguy hiểm. | - Phối hợp với phụ huynh chăm sóc sức khỏe cho trẻ.  .................................  - Trẻ luôn luôn trong tầm kiểm soát của cô.  - Mọi lúc mọi nơi. |  |
| **5. Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng** | - Trẻ được quan tâm hơn về nhiều mặt, được chăm sóc riêng khi ăn, ngủ  - Khi ăn ngủ cô cần lưu tâm đến các trẻ bị suy dinh dưỡng hơn.  - Quan tâm chế độ ăn sau tết cho trẻ. | - Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ và trao đổi với phụ huynh về cách chăm sóc về dinh dưỡng cho những trẻ bị SDD và trẻ thấp còi. |  |

**Đánh giá sự phát triển của trẻ:**

- **Tình trạng sức khoẻ của trẻ:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

- **Kỹ năng của trẻ:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................